TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-DS	*B, ngày 26 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17/01/2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 179/2017/TLST-DS ngày 10/11/2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 17/01/2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến bằng văn bản đồng ý với kết quả hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn***: Bà Trương Thị L, sinh năm 1965

Trú quán: Số nhà 269 đường N, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lệ: Bà Hoàng Thị Bích L, văn phòng luật sư H - Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang.

**** Bị đơn***: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1960

Trú quán: Số nhà 15, ngõ 52, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1936

Trú quán: Số nhà 15, ngõ 52, đường H, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

- Ủy ban nhân dân thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Văn H- Chức vụ: Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B

- Văn phòng công chứng T

Người đại diện: Ông Đỗ Đình T- Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Số 14, đường H, phường H, thành phố B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Thị L có trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng cho bà Đặng Thị H toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 15, diện tích 32.5m^2, tại số nhà 34, ngõ 47, đường Đ, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Chi phí làm thủ tục sang tên hoặc chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ tên bà L sang tên bà H do bà L chịu trách nhiệm trả.

Bà L cùng với bà H có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục sang tên thửa đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 15, diện tích 32.5m^2, tại số nhà 34, ngõ 47, đường Đ phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang cho bà Hồng. Nếu bà L gây khó khăn thì bà H được chủ động đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, làm các thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất ở và quyền sở hữu nhà ở.

2.2. Bà Hg có trách nhiệm trả cho bà L giá trị tài sản bằng tiền là 350.000.000đồng (Ba trăm năm mươi triệu đồng) theo phương án sau:

- Ngày 07/02/2018 bà H trả cho bà L số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng).

- Ngày 07/5/2018 bà H trả cho bà L số tiền 120.000.000đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng).

- Ngày 07/8/2018 bà H trả cho bà L số tiền 130.000.000đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Trường hợp một trong các bên có nghĩa vụ không thực hiện đúng một trong những cam kết đã thỏa thuận trên đây thì bên có quyền được yêu cầu cơ quan pháp luật có thẩm quyền xử lý việc thi hành án theo quy định chung đối với toàn bộ số tiền 350.000.000 đồng và toàn bộ vụ án.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Bà Trương Thị L phải chịu 4.375.000đồng (Bốn triệu ba trăm bẩy lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06427 ngày 09/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Bà L còn phải thi hành số tiền 4.075.000đồng (Bốn triệu không trăm bẩy lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị H phải chịu 4.375.000đồng (Bốn triệu ba trăm bẩy lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- THA TP B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Thị Hà